

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2021

## KẾ HOẠCH

### **Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Công văn số 6689/BYT-TCDS ngày 02/12/2020 của Bộ Y tế về việc tổ chức triển khai Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Quyết định số 403/QĐ-BYT ngày 20/01/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030, UBND tỉnh Lào Cai ban hành kế hoạch Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến năm 2030, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Nhằm thay đổi nhận thức của toàn xã hội, nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, nhằm nâng cao chất lượng dân số góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

**Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức, tạo môi trường xã hội đồng thuận và phong trào toàn xã hội tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.**

- 100% cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi đạt 70% năm 2025; 85% năm 2030.

**Mục tiêu 2: Nâng cao sức khỏe người cao tuổi trên cơ sở nâng cao kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe và tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu của người cao tuổi.**

- Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030.

- Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm đạt 70%, được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe đạt 95% năm 2025; 100% năm 2030.

- 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

- Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe đạt 80% năm 2025; 100% năm 2030;

- Số xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030.

### **Mục tiêu 3: Đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe dài hạn của người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng và trong cơ sở chăm sóc sức khỏe tập trung**

- Số huyện, thị xã, thành phố thí điểm mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi lồng ghép với hoạt động của trạm y tế và phòng khám đa khoa khu vực: năm 2025 có 02 huyện; năm 2030 có 05 huyện.

- Toàn tỉnh có 01 Trung tâm Chăm sóc người cao tuổi (hoặc 01 Trung tâm dưỡng lão) thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong giai đoạn 2021-2025.

- 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

- Người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030;

- Người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...) đạt 70% năm 2025; 90% năm 2030;

- Năm 2025 có 70% bệnh viện, năm 2030 có 100% bệnh viện (trừ bệnh viện Sản nhi) có khoa lão khoa hoặc dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi.

- Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi đạt ít nhất 20% năm 2025; 50% năm 2030.

- 100% người cao tuổi có thẻ BHYT vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

## **II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG**

**1. Thời gian:** Kế hoạch được thực hiện từ năm 2021 đến năm 2030 và chia làm 2 giai đoạn

- *Giai đoạn 1 (2021-2025):* Tăng cường các hoạt động truyền thông, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho trạm y tế cấp xã; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; tổ chức chiến dịch

truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp, thực hiện lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi; duy trì và mở rộng hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi; phát triển mạng lưới tình nguyện viên, tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; xây dựng, thử nghiệm và nhân rộng cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày. Tăng cường năng lực khám chữa bệnh cho phòng khám lão khoa, khoa lão khoa, khu giường điều trị người bệnh là người cao tuổi thuộc các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh. Xây dựng bộ tiêu chí cấp xã thân thiện với người cao tuổi, triển khai mô hình; xây dựng, triển khai mô hình dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet,...). Xây dựng các tài liệu, chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo, tập huấn; các quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật; hệ thống chỉ báo thống kê; đánh giá đầu vào; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn, quản lý và theo dõi chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- *Giai đoạn 2 (2026-2030)*: Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1, lựa chọn đẩy mạnh các hoạt động của Kế hoạch đã triển khai có hiệu quả và bổ sung các giải pháp thực hiện các hoạt động chưa đạt hiệu quả trong giai đoạn 1; nhân rộng các mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi tại cộng đồng; tạo môi trường thân thiện cho người cao tuổi. Căn cứ đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 1 để duy trì và bổ sung các hoạt động cho giai đoạn 2 theo các văn bản hướng dẫn của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương.

**2. Phạm vi:** Triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.

### **3. Đối tượng**

- Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi, người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi; ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi tại hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số sống tại xã đặc biệt khó khăn, đối tượng yếu thế trong xã hội;

- Đối tượng tác động: Cấp ủy Đảng, chính quyền và ban ngành đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch và người dân trong toàn xã hội.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

- Tiếp tục quán triệt sâu rộng hơn nữa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về người cao tuổi những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

- Cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của tỉnh để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch;

- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và tham gia thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch. Thường xuyên lồng ghép tổ chức truyền thông giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức truyền thông trực tiếp, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc; lồng ghép với các hoạt động truyền thông nhân ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam và Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam hằng năm;

- Xây dựng và triển khai mô hình điểm về tư vấn và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, mỗi năm mở rộng 05 xã, phường, thị trấn của 9 huyện, thị xã, thành phố và duy trì hoạt động các mô hình đã, đang được triển khai;

- Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi.

## **2. Củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi.**

- Nâng cao năng lực cho các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho tuyến dưới;

- Nâng cao năng lực cho trạm y tế cấp xã trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng;

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi.

- Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động: theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho người cao tuổi;

- Xây dựng, triển khai các mô hình: Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày; xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi; Trung tâm dưỡng lão theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet,...).

## **3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn nâng cao năng lực về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi các tuyến, bao gồm cả trạm y tế xã/phường/thị trấn và tình nguyện viên ở cơ sở;

- Đào tạo và sử dụng bác sỹ gia đình tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Đào tạo tập huấn cho người thân chăm sóc người cao tuổi tại gia đình.

#### **4. Xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

- Căn cứ vào các văn bản quy định của Trung ương, phối hợp với các đơn vị thực hiện khảo sát, đánh giá và đề xuất xây dựng các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; các văn bản liên quan đến việc xây dựng, phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện rà soát, bổ sung các văn bản của tỉnh về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội; tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

- Tổ chức triển khai các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên đã được ban hành vẫn còn hiệu lực.

- Xây dựng hệ thống: Chỉ báo thống kê, giám sát; thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

#### **5. Nghiên cứu, hợp tác quốc tế**

- Triển khai một số nghiên cứu khoa học liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại địa phương;

- Tăng cường hợp tác với các Trường đại học Y, bệnh viện Lão khoa Trung ương để tranh thủ sự hỗ trợ chuyên gia kỹ thuật, hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực của các tổ chức phi chính phủ để thực hiện Kế hoạch.

#### **6. Bảo đảm nguồn lực thực hiện Kế hoạch**

- Toàn bộ mạng lưới y tế, dân số; cán bộ, thành viên các ngành, đoàn thể từ tỉnh tới cơ sở bao gồm cả người cao tuổi và Hội viên Hội người cao tuổi tham gia thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện Kế hoạch. Nhiệm vụ của Kế hoạch được lồng ghép trong các nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan đơn vị; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và lồng ghép trong các chương trình, dự án khác. Huy động sự đóng góp của tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ.

- Có lộ trình giảm phạm vi, đối tượng, mức độ bao cấp, tăng phần đóng góp, tự chi trả của khách hàng sử dụng dịch vụ. Từng bước tăng thị phần của khu vực tư nhân theo hướng mở rộng dần từ các khu vực thành thị, kinh tế - xã hội phát triển đến các khu vực khác; có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, tập thể và cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Đồng thời thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng của các cơ sở cung cấp dịch vụ, kể cả khu vực ngoài công lập.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện Kế hoạch; đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp. Quy định rõ quyền lợi, nghĩa vụ của các cơ sở cung cấp dịch vụ; các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

- Bố trí các chương trình, dự án về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào chương trình, dự án đầu tư công. Nghiên cứu, thí điểm tiến tới hình thành quỹ dưỡng lão trên cơ sở đóng góp của người dân, bảo đảm mọi người đều được chăm sóc khi về già.

## **VI. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2021-2025 là: 81.517.000.000 đồng, bao gồm:**

+ Ngân sách nhà nước: 11.447.000.000 đồng;

+ Vốn vay, Xã hội hóa: 70.070.000.000 đồng.

*(Có phụ lục số 03 - biểu dự toán kinh phí kèm theo)*

### **2. Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch**

#### **2.1. Nguồn ngân sách địa phương**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, được bố trí trong dự toán chi của cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình và dự án khác; bao gồm khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Căn cứ Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng, biểu dương, khen thưởng người cao tuổi; các văn bản có liên quan và tình hình thực tế của tỉnh để xây dựng kế hoạch, kinh phí phù hợp cho giai đoạn 2021-2025.

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương để bổ sung các hoạt động và xây dựng kế hoạch kinh phí phù hợp cho giai đoạn 2 (2026 - 2030).

#### **2.2. Nguồn kinh phí xã hội hóa**

Huy động hợp pháp từ các tổ chức kinh tế, xã hội và các cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch.

## VII. TỔ CHỨC T-HỰC HIỆN

### 1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo từng năm, từng giai đoạn đảm bảo hiệu quả. Hằng năm, Sở Y tế chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể, Sở Y tế xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; tổ chức tập huấn về chuyên môn cho cán bộ thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu ban hành xây dựng quy chuẩn kỹ thuật, quy chế chuyên môn của cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tiêu chí môi trường thân thiện với NGƯỜI CAO TUỔI tại xã, phường, thị trấn; phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành các thủ tục tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật cho Kế hoạch.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức đánh giá số liệu đầu vào của một số chỉ tiêu kế hoạch chưa được cập nhật theo dõi làm cơ sở tham mưu với UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện; hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; định kỳ hàng năm, giai đoạn tổng hợp báo cáo gửi về Bộ Y tế và UBND tỉnh theo quy định; định kỳ hàng năm tham mưu đề xuất dự toán kinh phí tổ chức thực hiện Kế hoạch, tổ chức sơ kết. Kết thúc giai đoạn, tham mưu tổng kết các hoạt động của Kế hoạch. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì tham mưu UBND tỉnh đảm bảo nguồn lực (nguồn vốn, quỹ đất) để xây dựng Trung tâm chăm sóc người cao tuổi và phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan huy động nguồn lực đầu tư cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

**3. Sở Nội vụ:** Chủ trì tham mưu UBND tỉnh đảm bảo nguồn nhân lực, bộ máy tổ chức để đảm bảo hoạt động của các khoa Lão khoa, Trung tâm chăm sóc người cao tuổi hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ và đảm bảo mục tiêu của Kế hoạch; tổng hợp, thẩm định chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Lào Cai trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **4. Sở Tài chính**

- Căn cứ khả năng ngân sách và các nguồn hợp pháp khác tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; hướng dẫn các đơn vị việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Hằng năm, thẩm định dự toán chi tiết kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Kế hoạch.

**5. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về người cao tuổi; quá trình già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi; các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và người cao tuổi tự chăm sóc; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tuyên truyền để kịp thời chuyển tải thông tin tới người dân và các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

**6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:** Chủ trì triển khai các hoạt động thành lập duy trì các loại hình câu lạc bộ của người cao tuổi, các mô hình xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi; tham mưu đánh giá môi trường thân thiện với NGƯỜI CAO TUỔI tại xã, phường, thị trấn. Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, đặc biệt chăm sóc người già neo đơn, không nơi nương tựa; đồng thời lồng ghép các hoạt động trong các chương trình, kế hoạch của ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao để thực hiện các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch.

**7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Chỉ đạo các đơn vị trong ngành phối hợp với Sở Y tế tổ chức các hoạt động tuyên truyền chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; hướng dẫn câu lạc bộ thể dục thể thao, vui chơi, giải trí phù hợp với người cao tuổi.

**8. Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh:** Chủ trì hướng dẫn Ban đại diện Hội Người cao tuổi huyện, thị xã, thành phố phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi thuộc địa phương mình quản lý; thống kê, cung cấp thông tin về người cao tuổi; phối hợp với ngành Y tế và các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

**9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội:** Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch. Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động, hưởng ứng triển khai chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

#### **10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách phân cấp cho huyện, thị xã, thành phố để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo nội dung của Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; triển khai mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng ở các xã, phường, thị trấn.



- Chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường phối hợp và đẩy mạnh thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo đúng hướng dẫn của ngành Y tế.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, lồng ghép có hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch với các chương trình kế hoạch trên địa bàn (từ khâu xây dựng kế hoạch đến khâu tổ chức thực hiện); thực hiện chế độ báo cáo hàng năm theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến năm 2030. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để kịp thời giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- TT: TU; HĐND; UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Ban đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH3, VX2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giàng Thị Dung**